2026-10-22 CSCA30_De_12_Cau_039

Mã bài CSCA30_De_12_Cau_039
Đề 12 · Câu 039 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\Delta x = \Delta y = -3$。
→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2 - z_1)^2$。
第2步：$\sqrt{18}$。
→ 原理：同上，两点间距离（向量的模）：$AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2 - z_1)^2$。
说明：坐标差为 $\Delta x = -3$、$\Delta y = -3$，所以 $PQ = \sqrt{(-3)^2 + (-3)^2} = \sqrt{18} = 3\sqrt{2}$。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\Delta x = -3$, $\Delta y = -3$.
→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2 - z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.
Bước 2 – $PQ = \sqrt{9 + 9} = \sqrt{18} = 3\sqrt{2}$.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2 - z_1)^2$.
Nhận xét: Hiệu các tọa độ là $\Delta x = -3$, $\Delta y = -3$. Do đó $PQ = \sqrt{(-3)^2 + (-3)^2} = \sqrt{18} = 3\sqrt{2}$.
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目